



1-14

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K11 THI HẾT HỌC PHẦN KỲ 1 NĂM HỌC 2025-2026

Học phần: Kinh tế học vĩ mô 2

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000001	1001071155	Nguyễn Hải	Long	22/06/2004	QL10A	01	<i>1</i>	<i>8,0</i>	<i>01</i>	<i>Long</i>	HP <i>le'</i>
2	000002	1101071115	Nguyễn Gia Tuấn	Anh	13/12/2005	QL11A	01	<i>2</i>	<i>8,5</i>	<i>01</i>	<i>Anh</i>	<i>chấn</i>
3	000003	1101071122	Lưu Thị	Hằng	19/03/2005	QL11A	01	<i>3</i>	<i>8,5</i>	<i>01</i>	<i>Hằng</i>	<i>le'</i>
4	000004	1101070435	Đinh Trọng	Hiệp	11/02/2004	QL11A	01	<i>4</i>	<i>6,5</i>	<i>01</i>	<i>Hiệp</i>	<i>chấn</i>
5	000005	1101070436	Nguyễn Ích	Hoàng	25/03/2005	QL11A	01	<i>5</i>	<i>8,3</i>	<i>01</i>	<i>Hoàng</i>	<i>le'</i>
6	000006	1101070440	Đào Ngọc	Huyền	22/08/2005	QL11A	01	<i>6</i>	<i>8,0</i>	<i>01</i>	<i>Huyền</i>	<i>chấn</i>
7	000007	1101071353	Đỗ Ngọc	Kiên	12/05/2005	QL11A	01	<i>7</i>	<i>6,5</i>	<i>01</i>	<i>Kiên</i>	<i>le'</i>
8	000008	1101070449	Đàm Thị Quỳnh	Như	22/10/2005	QL11A	01	<i>8</i>	<i>8,0</i>	<i>01</i>	<i>Như</i>	<i>chấn</i>
9	000009	1101071136	Vũ Ngọc	Phương	12/08/2005	QL11A	01	<i>9</i>	<i>6,8</i>	<i>01</i>	<i>Phương</i>	<i>le'</i>
10	000010	1101070452	Đỗ Thị	Quỳnh	30/10/2004	QL11A	01	<i>10</i>	<i>8,0</i>	<i>01</i>	<i>Quỳnh</i>	<i>chấn</i>
11	000011	1101070456	Lê Trọng	Thuận	06/09/2005	QL11A	01	<i>11</i>	<i>6,5</i>	<i>01</i>	<i>Thuận</i>	<i>le'</i>
12	000012	1101070457	Trần Đức	Toàn	16/02/2005	QL11A	01	<i>12</i>	<i>7,3</i>	<i>01</i>	<i>Toàn</i>	<i>chấn</i>
13	000013	1101070458	Đỗ Thiên	Trang	01/05/2005	QL11A	01	<i>13</i>	<i>6,8</i>	<i>01</i>	<i>Trang</i>	<i>le'</i>
14	000014	1001070455	Trịnh Hữu	Tường	14/02/2004	QL11A	01					HP,ĐK
15	000015	1101070462	Nguyễn Thị Thanh	Xuân	08/06/2005	QL11A	01	<i>14</i>	<i>6,3</i>	<i>01</i>	<i>Xuân</i>	<i>le'</i>

Tổng số sinh viên dự thi: *14*.....

Tổng số tờ giấy thi: *14*.....

Tổng số biên bản: *2*.....

Ngày *05*... tháng *01*... Năm *2026*

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2

Bùi Thị Yên

Nguyễn T. Thùy Dung